

KẾ HOẠCH

Phát động phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang năm 2022

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 13/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang năm 2022. UBND tỉnh Kiên Giang xây dựng Kế hoạch phát động phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kiên Giang năm 2022 với các nội dung như sau:

I. CHỦ ĐỀ THI ĐUA NĂM 2022

“Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; kỷ cương, gương mẫu, đoàn kết, sáng tạo, nâng cao hiệu quả quản lý, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022”.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong tỉnh với tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo của mỗi tập thể, cá nhân tạo khí thế thi đua sôi nổi trong Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh, phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ của từng cơ quan, địa phương, đơn vị góp phần hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2022 trên địa bàn tỉnh; tích cực thi đua thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Kiên Giang lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Từ kết quả của phong trào thi đua, chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, nhân rộng các mô hình mới có hiệu quả, các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên các phong trào thi đua yêu nước tạo sự lan tỏa mạnh mẽ trong đời sống xã hội.

- Thông qua phong trào thi đua tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác khen thưởng, kịp thời biểu dương, tôn vinh các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong các phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề, đột xuất...

2. Yêu cầu

- Phong trào thi đua phải được phát động liên tục, sâu rộng, tạo động lực thu hút cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, nông dân, người lao động và



Nhân dân trong tỉnh tham gia và phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao năm 2022.

- Kết hợp chặt chẽ giữa thực hiện phong trào thi đua thường xuyên với các phong trào thi đua theo chuyên đề, theo đợt gắn với việc tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Gắn kết chặt chẽ kết quả thực hiện phong trào thi đua với công tác khen thưởng; khen thưởng phải trên cơ sở kết quả, thành tích thi đua; thực hiện đúng quy trình, nâng cao chất lượng khen thưởng, bảo đảm khen thưởng kịp thời, thực chất, chính xác, dân chủ, công khai.

III. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ CHỈ TIÊU THI ĐUA

1. Đối tượng thi đua

Các tập thể, cá nhân thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 2, Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Nội dung thi đua

2.1. Triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và Kế hoạch 5 năm (2021-2025) theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Kế hoạch số 180/KH-UBND ngày 23/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phát động phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh giai đoạn 2021- 2025; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 28/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát động phong trào thi đua thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2.2. Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của Nhân dân. Đồng hành, hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân để sản xuất kinh doanh; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh; tận dụng tốt cơ hội để thúc đẩy phục hồi phát triển kinh tế - xã hội, thu hút các nguồn lực để đầu tư, phát triển các ngành thế mạnh của tỉnh, xây dựng thương hiệu du lịch Kiên Giang; xây dựng các cơ chế chính sách phù hợp nhằm nâng cao năng lực nội tại và sức cạnh tranh, quyết tâm phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ về: Tăng trưởng kinh tế; tăng thu ngân sách; tăng kim ngạch xuất khẩu; phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội; xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững; giảm tội phạm và tai nạn giao thông; thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; phát triển y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường; đảm bảo quốc phòng, an ninh và đối ngoại; đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội của tỉnh ...

2.3. Thi đua thực hiện có hiệu quả các giải pháp cải thiện và nâng cao

các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), cải cách hành chính (PARINDEX) và hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI). Nâng cao chất lượng bộ máy hành chính nhà nước, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thực thi công vụ. Thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách, giải pháp nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực; công tác đào tạo, bồi dưỡng chú trọng phục vụ tiềm năng, thế mạnh của tỉnh và hội nhập quốc tế, gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động...

2.4. Thi đua xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh; tăng cường công tác dân vận; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc phối hợp tổ chức thực hiện và tuyên truyền, vận động Nhân dân đoàn kết, tin tưởng và tích cực tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh. Xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, huy động mọi nguồn lực, tiềm năng, sức sáng tạo của đoàn viên, hội viên và Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2022.

2.5. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động như: Phong trào thi đua đặc biệt “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19”; phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”; “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”; “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” và các phong trào thi đua của tỉnh, phong trào thi đua theo ngành, lĩnh vực.

2.6. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07-4-2014 của Bộ Chính trị về “Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, thiết thực, hiệu quả kết hợp với các phong trào thi đua khác như cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Toàn dân xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”; “Dân vận khéo”...

2.7. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến. Nâng cao chất lượng các chuyên mục về phong trào thi đua yêu nước, công tác khen thưởng trên các kênh truyền thông đại chúng; kịp thời tuyên truyền gương “Người tốt, việc tốt”, mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả để nhân rộng. Thực hiện tốt công tác khen thưởng, đảm bảo đúng nguyên tắc, thực chất, đúng thành tích, đối tượng; chú trọng khen người trực tiếp sản xuất, lao động, công tác...

3. Chỉ tiêu thi đua

3.1. Các chỉ tiêu phát triển kinh tế

- Tăng trưởng kinh tế (GRDP) đạt 6,02% trở lên; thu nhập bình quân đầu người đạt 61,3 triệu đồng/người/năm (theo giá hiện hành).

- Cơ cấu kinh tế: Nông - lâm - thủy sản chiếm 39,42%, công nghiệp - xây dựng chiếm 21,45%, dịch vụ chiếm 33,8% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 5,33%.

- Tốc độ giá trị sản xuất ngành công nghiệp đạt từ 8%.

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng từ 11,68% (theo giá hiện hành).

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn 11.048 tỷ đồng.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 41.111 tỷ đồng.

- Phần đầu có thêm 02 huyện, 14 xã đạt chuẩn nông thôn mới; có 03 xã đạt tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 35,6%.

3.2. Các chỉ tiêu văn hoá - xã hội

- Số lao động được giải quyết việc làm 35.000 lượt người; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70,5%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề có bằng cấp, chứng chỉ đạt 50,5%.

- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giữ ở mức dưới 01 %.

- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 90%.

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 52%.

- Tỷ lệ huy động học sinh từ 6 - 14 tuổi đến trường đạt 97,2%.

- Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 98,61%.

- Tỷ lệ dân cư đô thị được sử dụng nước sạch đạt 88,33%, tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đạt 64,1%.

- Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải nguy hại đạt 96%, chất thải y tế đạt 98.

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 11%.

- Tai nạn giao thông (cả 3 tiêu chí) giảm hơn so với cùng kỳ năm 2021.

3.3. Chỉ tiêu về đảm bảo quốc phòng - an ninh

- Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.



- Hoàn thành công tác tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu được giao.

- Công tác giáo dục kiến thức quốc phòng đạt 100% chỉ tiêu trên giao; thực hiện công tác huấn luyện quân sự cho các lực lượng động viên và lực lượng dân quân tự vệ đạt 100%.

3.4. Chỉ tiêu khác

- 100% cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh thực hiện đạt các chỉ tiêu đề ra về cải cách hành chính năm 2022;

- 100% các cơ quan hành chính các cấp và đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tốt nhiệm vụ thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;

- Đảm bảo vệ sinh, môi trường tại các cơ quan, địa phương, đơn vị.

IV. TIÊU CHUẨN, HÌNH THỨC, ĐĂNG KÝ THI ĐUA, THÀNH PHẦN HỒ SƠ, KINH PHÍ VÀ THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Tiêu chuẩn khen thưởng

- Tiêu chuẩn khen thưởng tập thể, cá nhân và hộ gia đình trong thực hiện nhiệm vụ được giao, thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng; Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 27/10/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang.

- Đối với Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh, tiêu chuẩn khen thưởng được thực hiện theo Quy định về tổ chức hoạt động, bình xét thi đua và chia Cụm, Khối thi đua trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Đối với các tổ chức, doanh nghiệp không thuộc Khối thi đua của tỉnh:

+ Tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết;

+ Có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của tỉnh.

2. Hình thức, kinh phí khen thưởng

2.1. Hình thức khen thưởng:

- Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành đối với tập thể và cá nhân.

- Đối với Cụm, khối thi đua thuộc tỉnh: Hình thức khen thưởng thực hiện theo Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 04/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.



2.2. Kinh phí khen thưởng:

- Thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đối với Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh: Kinh phí khen thưởng thực hiện theo Quy định về tổ chức hoạt động, bình xét thi đua và chia Cụm, Khối thi đua trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

3. Đăng ký thi đua, hồ sơ và thời gian đề nghị xét khen thưởng

Đăng ký thi đua, hồ sơ và thời gian đề nghị xét khen thưởng thực hiện theo quy định tại Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Cụm, Khối thi đua thuộc tỉnh thực hiện Quy định về tổ chức hoạt động, bình xét thi đua và chia Cụm, Khối thi đua trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các Cụm, Khối thi đua; các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các Cụm, Khối thi đua; các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Nội dung thi đua bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách để tổ chức thi đua, tổ chức các đợt thi đua phù hợp theo từng chuyên đề, trong đó nội dung, tiêu chí thi đua cụ thể, thiết thực, không phô trương hình thức; duy trì có nề nếp việc đăng ký tham gia thi đua, ký kết giao ước thi đua, thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo và việc sơ, tổng kết; quản lý chặt chẽ hồ sơ và hiện vật khen thưởng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện phong trào thi đua, qua đó kịp thời phát hiện tồn tại, hạn chế để đề ra biện pháp khắc phục. Quan tâm nâng cao chất lượng công tác Thi đua, khen thưởng, kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, nhân rộng các nhân tố mới, điển hình mới trong phong trào thi đua yêu nước, đảm bảo thực hiện đồng bộ ở cả 4 khâu: Phát hiện - Bồi dưỡng - Tổng kết - Nhân rộng điển hình tiên tiến.

2. Đối với Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng)

Chủ trì phối hợp với các cơ quan truyền thông, Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh và các đoàn thể tham mưu và triển khai kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng về thi đua, khen thưởng; Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành; tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt, tình hình phong trào thi đua trên địa bàn tỉnh.

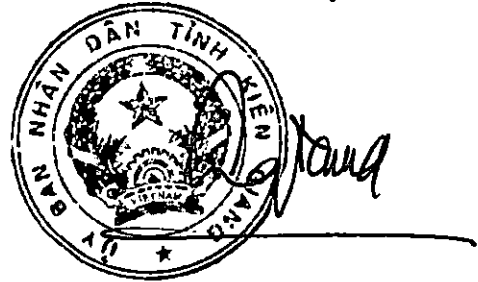
Tham mưu theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các nội dung nêu tại Kế hoạch này, đồng thời tổng hợp, báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị địa phương triển khai, thực hiện nghiêm, đạt hiệu quả các nội dung Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Hội đồng TĐKT TW;
- Ban TĐKT TW (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch các PCT. UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh, DN thuộc Khối thi đua của tỉnh;
- UBND, HHTĐKT huyện, TP;
- Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Sở Nội vụ (Ban TĐKT 06b);
- LĐVP; P. KGVX;
- Lưu: VT, ckbich (01b)

Đang
**KT. CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH**



Đang
Nguyễn Lưu Trung

